

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-PT
Ngày: 28-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;
Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;
Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Xuân T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Đỗ Xuân T (tên gọi khác: Đỗ Văn Đ, Đỗ Xuân Đ), sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân T (đã chết) và bà Vũ Thị C, sinh năm 1960; có vợ đã ly hôn năm 2014; có 02 người con sinh năm 2011 và năm 2014; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2005/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2005 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng hợp với mức án 30 (ba mươi) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 (ba mươi sáu) tháng tù; tiền sự: không; ngày bị bắt tạm giam 05 tháng 11 năm 2019.

Trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2019 (Mùng 01 tết Kỷ Hợi), các ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Doãn H, Trương Văn T và Trần Văn Tr tổ chức chơi đánh bài ăn tiền tại nhà ông T thuộc Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến 04 giờ cùng ngày, Đỗ Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 61F1-304.83 đến nhà ông Nguyễn Văn T để cùng tham gia đánh bài. Sau khi đánh bài thua hết tiền, Đỗ Xuân T đề nghị cầm cố xe mô tô biển số 61F1-304.83 cho ông Nguyễn Văn Th để lấy tiền tiếp tục đánh bài. Ông Nguyễn Văn Th không đồng ý cầm cố xe cho Đỗ Xuân T, hai bên cãi nhau, ông Nguyễn Văn Th nói “mày có sửa ra đường mà sửa”. Đỗ Xuân T bực tức đẩy xe mô tô ra ngoài phía trước nhà rồi lấy 01 dao tự chế dài khoảng 60 cm quay vào chém ông Nguyễn Văn Th 01 nhát, ông Nguyễn Văn Th cầm ghế đỡ được; Đỗ Xuân T tiếp tục chém cái thứ hai trúng vào tay trái của ông Nguyễn Văn Th gây thương tích thì được mọi người can ngăn nên Đỗ Xuân T bỏ đi về. Đỗ Xuân T đem theo dao ra lộ cao su gần đó giấu. Ông Nguyễn Văn Th được mọi người đưa đi cấp cứu.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 99/2019/GĐPY ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: bị hại Nguyễn Văn Th có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị cáo Đỗ Xuân T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Đỗ Xuân T là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Đỗ Xuân T nói lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 05 tháng 02 năm 2019, tại nhà ông Nguyễn Văn T thuộc Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đỗ Xuân T đã có hành vi dùng dao tự chế chém vào tay trái của bị hại Nguyễn Văn Th gây thương tích cho bị hại Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý). Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 02 tình tiết định khung được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo Tâm biết rõ hành vi dùng dao tự chế chém vào người của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Xuân T. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Đỗ Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị bệnh ung thư đại tràng, đau cột sống; vợ của bị cáo bị bệnh ung thư cổ tử cung, bị cáo có 02 người con còn nhỏ, mẹ của bị cáo đã già. Lý do này bị cáo đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị cáo bị bệnh ung thư đại tràng; bị cáo và vợ của bị cáo đã ly hôn năm 2014, hiện 02 người con của bị cáo do vợ của bị cáo nuôi dưỡng; mẹ của bị cáo sinh năm 1960. Những lý do bị cáo trình bày chỉ là điều kiện, hoàn cảnh của gia đình bị cáo; không phải là một trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã 02 lần bị xử phạt tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với mức hình phạt tổng hợp là 03 (ba) năm tù nhưng mức hình phạt đó vẫn chưa đủ sức dằn dè, giáo dục đối với bị cáo, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Xuân T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Xuân T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - Phòng PV06 Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Tổ Hành chính Tư pháp; | 2 |
| - Lưu: HSVA, Tòa HS. | 2 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA